

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐẮK LẮK

Địa Chỉ: 01-03 Phan Chu Trinh, Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk

Điện thoại: (84) 0262 3 852246

Fax: (84) 0262 3 842115

Website: www.daklaktourist.com.vn



Số: 09 /NQ-ĐHĐCĐ

TP.BMT, ngày 21 tháng 6 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch Đắk Lắk;

- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Du lịch Đắk Lắk ngày 21/6/2019;

- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Du lịch Đắk Lắk ngày 21/6/2019.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Du lịch Đắk Lắk ngày 21/6/2019 với 102 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 9.182.376 cổ đông tương đương 98,65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đã thảo luận và biểu quyết thông qua các Điều sau đây:

Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018

Điều 2. Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát về thẩm định báo cáo tài chính và hoạt động năm 2018 và thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.

Điều 3. Thông qua kết quả kinh doanh năm 2018

1. Lỗ lũy kế năm 2017 chuyển sang (18.388.830.050) đồng

2. Tổng doanh thu thực hiện 65.336.711.311 đồng

(đã bao gồm Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác)

3. LN chưa PB CPQLDN, khấu hao và lãi vay 13.078.300.160 đồng

4. Phân bổ chi phí quản lý DN 3.391.907.159 đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐẮK LẮK

Địa Chỉ: 01-03 Phan Chu Trinh, Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk

Điện thoại: (84) 0262 3 852246

Fax: (84) 0262 3 842115

Website: www.daklaktourist.com.vn



5. Khấu hao cơ bản năm 2018	9.515.508.252 đồng
6. Tiền lãi vay ngân hàng năm 2018	6.794.311.386 đồng
7. Lãi (lỗ) năm 2018	(6.623.426.637) đồng
8. Lỗ lũy kế còn đến 31/12/2018	(25.012.256.687) đồng

Điều 4. Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2019

1. Tổng doanh thu	64.965.000.000 đồng
2. LN chưa PB CPQL, KHCB và lãi vay	15.937.073.573 đồng
3. Khấu hao cơ bản	9.511.073.573 đồng
4. Lãi vay ngân hàng	5.533.000.000 đồng
5. Chi phí quản lý Doanh nghiệp	3.918.000.000 đồng
6. Lợi nhuận trước thuế (lỗ)	(3.025.000.000) đồng
7. Tiền lương bình quân (bằng KH 2018)	4.690.000 đồng
8. Phụ cấp HĐQT và BKS: 2%/Tổng quỹ tiền lương thực tế tính vào giá thành.	

Điều 5. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019, trong số các công ty kiểm toán được Bộ Tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Điều 6. Thông qua Điều lệ Công ty sửa đổi lần thứ 5 để phù hợp tình hình hoạt động thực tế của Công ty và thực hiện theo Nghị định 71 của Chính Phủ.

Điều 7. Thông qua phương án tái cơ cấu vốn vay bằng hình thức phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ.

1. Phương án phát hành cổ phiếu:

Vốn điều lệ hiện hành:	93.074.150.000 đồng
Vốn phát hành thêm (dự kiến):	93.074.150.000 đồng
Vốn điều lệ sau khi phát hành:	186.148.300.000 đồng
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐẮK LẮK

Địa Chỉ: 01-03 Phan Chu Trinh, Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk

Điện thoại: (84) 0262 3 852246

Fax: (84) 0262 3 842115

Website: www.daklaktourist.com.vn



Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Tổng số cổ phiếu phát hành thêm (dự kiến): 9.307.415 cổ phiếu

Giá phát hành dự kiến: 10.000 đồng/cổ phiếu

Đối tượng phát hành: Ưu tiên cho cổ đông hiện hành (được mua theo tỷ lệ hiện hữu) và Các nhà đầu tư có năng lực tài chính, hỗ trợ hoạt động kinh doanh của Công ty (chào bán cho dưới 100 nhà đầu tư); Các nhà đầu tư cụ thể: Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn TNHH MTV; Ông Phạm Hữu Bắc; Bà Đỗ Văn Anh và các cổ đông hiện hữu.

Phương thức phát hành: Phát hành riêng lẻ

Điều kiện chuyển nhượng: Hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm (một năm), kể từ lúc hoàn thành đợt chào bán.

Thời điểm phát hành: Ủy quyền cho HĐQT quyết định và phải được sự đồng thuận của tất cả thành viên Hội đồng quản trị.

2. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành riêng lẻ:

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng vào mục đích trả bớt nợ vay ngân hàng và nhóm cổ đông, nhằm tái cơ cấu lại vốn vay ngân hàng (giảm bớt nguồn vốn vay từ ngân hàng trước đây đã vay để thanh toán tiền đầu tư xây dựng của Dự án khách sạn Sài Gòn - Ban Mê và một phần để đầu tư nâng cấp sửa chữa các tài sản hiện có để phục vụ nhu cầu kinh doanh Công ty trong thời gian tới. Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

A	Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành	
1	Tái cơ cấu nợ vay ngân hàng (số vốn trả bớt nợ vay ngân hàng và nhóm cổ đông)	53.074.150
2	Đầu tư nâng cấp, sửa chữa các tài sản hiện có phục vụ kinh doanh	40.000.000
	Tổng số vốn phát hành	93.074.150
B	Tái cơ cấu nợ vay ngân hàng	
1	Tổng số dư nợ vay ngân hàng còn đến 31/5/2019	88.144.940
2	Số vốn trả bớt nợ vay ngân hàng và nhóm cổ đông (dự kiến từ đợt phát hành)	53.074.150
3	Vốn vay còn lại sau khi phát hành (số dư nợ vay ngân hàng)	35.070.790

Sau khi phương án phát hành cổ phiếu theo hình thức chào bán riêng lẻ được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban Điều hành Công ty nói chung và Tổng Giám đốc nói riêng với tư cách là người đại diện theo pháp luật sẽ phải nỗ lực để điều hành hoạt động

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐẮK LẮK

Địa Chỉ: 01-03 Phan Chu Trinh, Buon Ma Thuot, Đắk Lắk

Điện thoại: (84) 0262 3 852246

Fax: (84) 0262 3 842115

Website: www.daklaktourist.com.vn



kinh doanh của Công ty ngày một có hiệu quả hơn nhằm bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông.

3. Xử lý số lượng cổ phiếu số cổ phần còn lại không phân phối hết

Trong trường hợp hết thời hạn chào bán theo quy định hoặc hết thời hạn gia hạn chào bán (nếu có), số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán của Công ty vẫn không bán hết, Công ty sẽ thực hiện việc tăng vốn điều lệ theo số lượng cổ phiếu thực tế chào bán thành công.

4. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các nội dung sau:

- Lựa chọn thời gian thích hợp để thực hiện việc phát hành cổ phiếu nhằm đảm bảo lợi ích cho các cổ đông sau khi Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh chấp thuận;
- Lựa chọn đơn vị tư vấn phát hành để tiến hành thực hiện các thủ tục pháp lý về phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo hình thức phát hành riêng lẻ;
- Thực hiện đăng ký lưu ký và Upcom bổ sung sau khi hoàn tất đợt phát hành;
- Báo cáo kết quả phát hành đến Đại hội đồng cổ đông gần nhất;
- Ủy quyền Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy phép hoạt động kinh doanh cho phù hợp;
- Ủy quyền Hội đồng quản trị đăng ký thêm ngành nghề kinh doanh (nếu có), sửa điều lệ liên quan đến vốn kinh doanh đã thay đổi.

Điều 8. Thông qua kết quả bầu cử thành viên HĐQT – BKS nhiệm kỳ 2017-2022

I. Thành viên HĐQT gồm 05 (năm) người:

- | | |
|-------------------------|---------------|
| 1. Ông: Trương Tấn Sơn | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông: Phạm Thành Đô | Thành viên |
| 3. Ông: Nguyễn Kim Châu | Thành viên |
| 4. Ông: Phạm Hữu Bắc | Thành viên |
| 5. Ông: Nguyễn Anh Tuấn | Thành viên |



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐẮK LẮK

Địa Chỉ: 01-03 Phan Chu Trinh, Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk

Điện thoại: (84) 0262 3 852246

Fax: (84) 0262 3 842115

Website: www.daklaktourist.com.vn



II. Thành viên BKS 03 (ba) người:

- | | |
|--------------------------|------------|
| 1. Bà: Lê Thị Hoàng Mai | Trưởng ban |
| 2. Bà: Nguyễn Thanh Hằng | Thành viên |
| 3. Bà: Nguyễn Thị Mươi | Thành viên |

Điều 9: Nghị Quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký. Tất cả các cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành của Công ty cổ phần Du lịch Đắk Lắk chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT; BKS, Ban TGD;
- Lưu VT.

T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỊCH HĐQT



TRƯƠNG TẤN SƠN



**BIÊN BẢN****ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐẮK LẮK**

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Du lịch Đắk Lắk, địa chỉ số 03 Phan Chu Trinh - Phường Thống Nhất – TP. Buôn Ma Thuột, giấy phép đăng ký kinh doanh số 40.03.000058 do sở kế hoạch đầu tư cấp lần đầu ngày 31/03/2005, thay đổi lần thứ ba ngày 22/04/2010 số 6000177738 và thay đổi lần thứ tám ngày 20/3/2017. Khai mạc vào lúc 7 giờ 30 phút, ngày 21 tháng 6 năm 2019 tại hội trường khách sạn Sài Gòn – Ban Mê; số 01-03 Phan Chu Trinh – TP Buôn Ma Thuột – Đắk Lắk.

Tổng số cổ đông theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán chốt ngày 05/06/2019 là 120 cổ đông, đại diện cho 9.307.415 cổ phần có quyền biểu quyết.

- Tổng số cổ đông và đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội hôm nay là 102 cổ đông, đại diện cho 9.182.376 cổ phần, chiếm tỉ lệ 98,65 % số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Trong đó, số cổ đông ủy quyền là 55 cổ đông, đại diện cho 303.602 cổ phần chiếm tỉ lệ 3.26%.

- Để điều hành và ghi chép lại diễn biến của Đại hội, Đại hội đã biểu quyết để bầu Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký và Ban kiểm phiếu như sau:

I/ Đoàn chủ tịch

- | | |
|-------------------------|-------------------------------------|
| 1/ Ông: Trương Tấn Sơn | Chủ tịch Hội đồng Quản trị: Chủ tọa |
| 2/ Ông: Nguyễn Anh Tuấn | Tổng Giám đốc Công Ty |
| 3/ Bà: Lê Thị Hoàng Mai | Trưởng Ban Kiểm soát |

II/ Đoàn Thư ký

- | | |
|------------------------------|-----------------------------|
| 1/ Bà: Nguyễn Thị Sáu | Cổ đông Công ty: Trưởng ban |
| 2/ Bà: Nguyễn Thị Thanh Thủy | Cổ đông Công ty: Thành viên |

III/ Ban kiểm phiếu

- | | | |
|-------------------------------|------------|--------------|
| 1/ Ông: Ninh Văn Hiền | Cổ đông | - Trưởng ban |
| 2/ Bà: Phạm Nguyễn Bảo Phương | Cổ đông | - Thành viên |
| 3/ Ông: Dương Đình Nam | Phòng TCHC | - Thành viên |

Ông Trương Tấn Sơn thay mặt đoàn chủ tịch thông qua Quy chế và Chương trình Đại hội. Quý cổ đông tham dự đã biểu quyết nhất trí 100%.

NỘI DUNG ĐẠI HỘI

A. Báo cáo hoạt động Hội đồng quản trị năm 2018:

Ông Trương Tấn Sơn Chủ tịch Hội đồng quản trị đã báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 trước Đại hội cổ đông (có báo cáo kèm theo).

B. Tổng kết tình hình kinh doanh năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ kinh doanh năm 2019.

Ông Nguyễn Anh Tuấn Tổng Giám đốc Công ty báo cáo kết quả kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch kinh doanh năm 2019 (có báo cáo kèm theo).

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KINH DOANH NĂM 2018

Tổng doanh thu năm 2018 của toàn Công ty thực hiện được 65.336.711.311 đồng (đã bao gồm Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác) so với kế hoạch đề ra là 85.247.513.000 đồng, chỉ hoàn thành được 76,6% kế hoạch, so với thực hiện năm 2017 là 71.655.228.514 đồng, giảm 8,8%, với số tiền doanh thu giảm: 6.318.517.203 đồng.

Trong đó: Một số lĩnh vực kinh doanh chủ yếu

1. Dịch vụ phòng ngủ: Tổng doanh thu thực hiện năm 2018 là 17.314.738.614 đồng so với kế hoạch đề ra 26.975.013.000 đồng, chỉ hoàn thành được 64,2% kế hoạch; so với thực hiện năm 2017 là 20.006.050.571 đồng, giảm 13,5%, với số tiền giảm là 2.691.311.957 đồng;

2. Dịch vụ ăn uống: Tổng doanh thu thực hiện năm 2018 là 22.717.231.074 đồng so với kế hoạch đề ra 27.952.000.000 đồng, chỉ hoàn thành được 81,3% kế hoạch; so với thực hiện năm 2017 là 23.908.236.029 đồng, giảm -5,0%, với số tiền giảm là 1.191.004.955 đồng;

3. Dịch vụ hàng chuyển bán: Tổng doanh thu thực hiện năm 2018 là 2.733.813.895 đồng so với kế hoạch đề ra 3.988.500.000 đồng, đạt 68,5% kế hoạch; so với thực hiện năm 2017 là 2.900.420.048 đồng, giảm -5,7%, với số tiền giảm là 166.606.153 đồng;

4. Dịch vụ bán buôn hàng hoá: Tổng doanh thu thực hiện năm 2018 là 10.669.797.381 đồng so với kế hoạch đề ra 13.580.000.000 đồng, chỉ hoàn thành được 78,6% kế hoạch; so với thực năm 2017 là 11.741.848.088 đồng, giảm 9,1%, với số tiền giảm là 1.072.050.707 đồng;

5. Dịch vụ Công viên nước: Tổng doanh thu thực hiện năm 2018 là 3.623.554.546 đồng so với kế hoạch đề ra 4.260.000.000 đồng, đạt 85,1% kế hoạch; so với thực hiện năm 2017 là 3.562.431.818 đồng, tăng 1,7%, với số tiền tăng là 61.122.728 đồng;

6. Dịch vụ khác: Tổng doanh thu thực hiện năm 2018 là 6.379.250.305 đồng so với kế hoạch đề ra 6.292.000.000 đồng, đạt 105,0% kế hoạch; vượt 5,0%; so với thực hiện năm 2017 là 6.075.007.588 đồng, tăng 5,0%, với số tiền tăng là 304.242.717 đồng;

Kết quả kinh doanh năm 2018 của toàn Công ty như sau:

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2018	:	65.336.711.311 đồng
<i>(đã bao gồm Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác)</i>		
- Lợi nhuận chưa PB CPQLDN, KH và LV	:	13.073.886.445 đồng
- Phân bổ CPQLDN	:	3.391.907.160 đồng
- Khấu hao cơ bản năm 2018	:	9.511.074.548 đồng
- Tiền lãi vay ngân hàng 2018	:	6.794.311.386 đồng
- Lợi nhuận thực hiện năm 2018 (lỗ)	:	(6.623.426.639) đồng

Như vậy, tình hình kinh doanh năm 2018 tiếp tục lỗ và số lỗ tăng so với năm 2017 là 3.686.373.763 đồng.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH KINH DOANH TỪNG ĐƠN VỊ

1. Khách sạn Sài Gòn-BanMê: Tổng doanh thu thực hiện năm 2018 là 26.149.076.603 đồng so với kế hoạch đề ra là 39.614.013.000 đồng, đạt 66,0% kế hoạch đề ra, so với thực hiện năm 2017 là 31.978.009.432 đồng, giảm 18,2%, với số tiền doanh thu giảm: 5.828.892.829 đồng.

Trong đó: Một số lĩnh vực kinh doanh chủ yếu

1.1. Dịch vụ phòng ngủ: Tổng doanh thu thực hiện năm 2018 là 12.128.870.481 đồng so với kế hoạch là 20.729.013.000 đồng, chỉ hoàn thành được 58,5% kế hoạch, so với thực hiện năm 2017 là 14.861.108.423 đồng, giảm 18,4% với số tiền giảm 2.732.237.942 đồng. Công suất phòng năm 2018 đạt 38,9% so với thực hiện năm 2017 là 43,5%, giảm 4,6%; Giá phòng bình quân năm 2018 là 790.700 đồng, so với năm 2017 là 875.190 đồng, giảm 84.490 đồng.

1.2. Dịch vụ ăn uống: Tổng doanh thu thực hiện năm 2018 là 9.388.969.494 đồng so với kế hoạch đề ra là 12.505.000.000 đồng, chỉ hoàn thành được 75,1% kế hoạch; so với thực hiện năm 2017 là 11.957.292.845 đồng, giảm 21,5%, với số tiền doanh thu giảm là: 2.568.323.351 đồng.

1.3. Dịch vụ chuyển bán: Tổng doanh thu thực hiện trong năm 2018 là 1.231.351.179 đồng so với kế hoạch đề ra là 2.690.000.000 đồng, đạt 45,8% kế hoạch; so với thực hiện năm 2017 là 1.667.016.415 đồng, giảm 26,1%, với số tiền 435.665.236 đồng.

1.4. Dịch vụ khác: Tổng doanh thu thực hiện trong năm 2018 là 3.339.743.868 đồng so với kế hoạch đề ra là 3.690.000.000 đồng, đạt 90,5% kế hoạch; so với thực hiện năm 2017 là 3.226.794.613 đồng, tăng 3,5% với số tiền 112.949.255 đồng;

Kết quả kinh doanh năm 2018 của Khách sạn Sài Gòn Ban Mê như sau:

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2018	:	26.149.076.603 đồng
- Lợi nhuận chưa PB CPQLDN, KH và LV	:	7.598.394.011 đồng
- Phân bổ CPQLDN	:	1.522.589.436 đồng
- Khấu hao cơ bản năm 2018	:	7.974.008.940 đồng
- Tiền lãi vay ngân hàng 2018	:	6.065.965.624 đồng
- Lợi nhuận thực hiện năm 2018 (lỗ)	:	(7.964.169.989) đồng

Như vậy, tình hình kinh doanh năm 2018 tiếp tục lỗ và số lỗ tăng so với năm 2017 là (2.632.740.410) đồng.

2. Khách sạn Cao Nguyên: Tổng doanh thu trong năm 2018 là 7.753.483.649 đồng so với kế hoạch đề ra là 7.500.000.000 đồng, hoàn thành 103,4% vượt 3,4%; so với thực hiện năm 2017 là 6.884.026.173 đồng tăng 12,6%, với số tiền là 869.457.476 đồng.

Trong đó: Một số lĩnh vực kinh doanh chủ yếu

2.1. Dịch vụ phòng ngủ: Tổng doanh thu thực hiện trong năm 2018 là 3.398.726.406 đồng so với kế hoạch đề ra là 3.915.000.000 đồng, hoàn thành 86,8%; so với thực hiện năm 2017 là 3.822.687.444 đồng, giảm 11,1%, với số tiền doanh thu giảm là 423.961.038 đồng; Công suất phòng năm 2018 là 70,9% so với thực hiện năm 2017 là 82,4% giảm 11,5%; giá phòng bình quân năm 2018 là 375.200 đồng, so với năm 2017 là 373.800 đồng, tăng 1.400 đồng.

2.2. Dịch vụ ăn uống: Tổng doanh thu thực hiện năm 2018 là 2.672.075.457 đồng so với kế hoạch đề ra là 2.055.000.000 đồng, hoàn thành 130,0%, vượt 30,0% kế hoạch; so với thực hiện năm 2017 là 1.724.397.274 đồng, tăng 55,0%, với số tiền là 947.678.183 đồng.

2.3. Dịch vụ chuyển bán: Tổng doanh thu thực hiện trong năm 2018 là 381.290.908 đồng so với kế hoạch đề ra là 275.000.000 đồng, hoàn thành 138,7%, vượt 38,7% so với kế hoạch; so với thực hiện năm 2017 là 251.919.088 đồng, tăng 51,4%, với số tiền là 129.371.820 đồng.

2.4. Doanh thu khác: Tổng doanh thu thực hiện trong năm 2018 là 1.301.390.878 đồng so với kế hoạch đề ra là 1.255.000.000 đồng, hoàn thành kế hoạch 103,7%, vượt 3,7%; so với thực hiện năm 2017 là 1.085.022.367 đồng, vượt 19,9%, với số tiền là 216.368.511 đồng.

Kết quả kinh doanh năm 2018 của Khách sạn Cao Nguyên như sau:

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2018	:	7.753.483.649 đồng
- Lợi nhuận chưa PB CPQLDN, KH	:	1.673.616.832 đồng
- Phân bổ CPQLDN	:	422.104.002 đồng
- Khấu hao cơ bản năm 2018	:	298.308.060 đồng
- Lợi nhuận thực hiện năm 2018	:	953.204.770 đồng

Tình hình kinh doanh năm 2018 đã có mức tăng trưởng ổn định, nhưng so với năm 2017 lợi nhuận là 1.120.858.437 đồng, giảm 167.653.667 đồng.

3. Khách sạn Thành Công: Tổng doanh thu trong năm 2018 là 1.366.240.032 đồng so với kế hoạch đề ra là 1.676.000.000 đồng, đạt 81,5%; so với thực hiện năm 2017 là 1.065.995.816 đồng tăng 28,2%, với số tiền là 300.244.216 đồng.

Trong đó: Một số lĩnh vực kinh doanh chủ yếu

3.1. Dịch vụ phòng ngủ: Tổng doanh thu thực hiện trong năm 2018 là 1.107.087.390 đồng so với kế hoạch đề ra là 1.295.000.000 đồng, chỉ hoàn thành 85,5% kế hoạch; so với thực hiện năm 2017 là 993.506.494 đồng, tăng 18,6%, với số tiền là 173.580.896 đồng. Công suất phòng năm 2018 là 31,9% so với thực hiện năm 2017 là 31,3% tăng 0,6%; giá phòng bình quân năm 2018 là 306.800 đồng so với năm 2017 là 263.900 đồng, tăng 42.900 đồng.

3.2. Dịch vụ ăn uống: Tổng doanh thu thực hiện năm 2018 là 127.601.351 đồng so với kế hoạch đề ra là 330.000.000 đồng, đạt được 38,7%; so với thực hiện năm 2017 là 36.843.636 đồng, tăng 246,3%, với số tiền là 90.757.715 đồng.

3.3. Dịch vụ chuyển bán: Tổng doanh thu thực hiện trong năm 2018 là 39.847.260 đồng so với kế hoạch đề ra là 34.500.000 đồng, hoàn thành 115,5% kế hoạch, vượt 15,5% kế hoạch đề ra; so với thực hiện năm 2017 là 37.402.729 đồng, tăng 6,5%, với số tiền là 2.444.531 đồng.

3.4. Dịch vụ khác: Tổng doanh thu thực hiện trong năm 2018 là 91.704.031 đồng so với kế hoạch đề ra là 16.500.000 đồng, hoàn thành 555,8%, vượt 455,8% kế hoạch; so với thực hiện năm 2017 là 58.242.957 đồng, tăng 57,5%, với số tiền tăng là 33.461.074 đồng.

Kết quả kinh doanh năm 2018 của Khách sạn Thành Công như sau:

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2018	:	1.366.240.032 đồng
- Lợi nhuận chưa PB CPQLDN, KH (lỗ)	:	(31.104.545) đồng
- Phân bổ CPQLDN	:	211.052.001 đồng
- Khấu hao cơ bản năm 2018	:	116.901.036 đồng

- Lợi nhuận thực hiện năm 2018 (lỗ) : (359.057.582) đồng

Như vậy, tình hình kinh doanh năm 2018 vẫn lỗ và so với năm 2017 lỗ (225.993.886) đồng, lỗ tăng là 133.063.696 đồng.

4. Du lịch Hồ Lắk: Tổng doanh thu thực hiện trong năm 2018 là 3.352.961.765 đồng so với kế hoạch đề ra là 4.032.500.000 đồng, đạt 83,1%; so với thực hiện năm 2017 là 2.196.191.832 đồng (năm 2017 chỉ hoạt động 7 tháng) tăng 52,7%, với số tiền tăng là 1.156.769.933 đồng.

Trong đó: Một số lĩnh vực kinh doanh chủ yếu

4.1. Dịch vụ phòng ngủ: Tổng doanh thu thực hiện năm 2018 là 661.673.574 đồng so với kế hoạch đề ra là 1.036.000.000 đồng, chỉ hoàn thành 63,9% kế hoạch; so với thực hiện năm 2017 là 371.921.495 đồng, tăng 77,9%, với số tiền giảm là 289.752.079 đồng; Công suất phòng năm 2018 là 12,2% so với thực hiện năm 2017 là 6,9% tăng 5,3%; Giá phòng bình quân năm 2018 là 388.900 đồng so với năm 2017 là 386.211 đồng, tăng 2.689 đồng.

4.2. Dịch vụ ăn uống: Tổng doanh thu thực hiện năm 2018 là 1.500.687.747 đồng so với kế hoạch đề ra là 1.934.000.000 đồng, chỉ hoàn thành 77,6% kế hoạch; so với thực hiện năm 2017 là 1.007.326.396 đồng, tăng 49,0%, với số tiền tăng là 493.361.378 đồng.

4.3. Dịch vụ chuyển bán: Tổng doanh thu thực hiện năm 2018 là 272.032.732 đồng so với kế hoạch đề ra là 257.000.000 đồng, hoàn thành 105,8%, vượt 5,8% kế hoạch; so với thực hiện năm 2017 là 135.258.181 đồng, tăng 101,1%, với số tiền tăng là 136.774.551 đồng.

4.4. Dịch vụ khác: Tổng doanh thu thực hiện năm 2018 là 918.567.712 đồng so với kế hoạch đề ra là 805.500.000 đồng, hoàn thành 114,0%, vượt 14,0% kế hoạch; so với thực hiện năm 2017 là 681.685.787 đồng, tăng 34,7%, với số tiền là 236.881.925 đồng.

Kết quả kinh doanh năm 2018 của Du lịch Hồ Lắk như sau:

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2018	:	3.352.961.765 đồng
- Lợi nhuận chưa PB CPQLDN, KH	:	114.884.272 đồng
- Phân bổ CPQLDN	:	361.803.430 đồng
- Khấu hao cơ bản năm 2018	:	396.145.556 đồng
- Lợi nhuận thực hiện năm 2018 (lỗ)	:	(643.064.714) đồng

Như vậy, tình hình kinh doanh năm 2018 tiếp tục lỗ, so với năm 2017 lỗ (49.690.104) đồng, với số (lỗ) tăng lên là 593.374.610 đồng.

5. Du lịch Nhà hàng Thắng Lợi – Công viên nước: Tổng doanh thu thực hiện năm 2018 là 14.040.129.775 đồng so với kế hoạch đề ra là 16.645.000.000 đồng, hoàn

thành 84,4% kế hoạch; so với thực hiện năm 2017 là 14.038.878.183 đồng, tăng 0,5%, với số tiền tăng là 1.251.592 đồng.

Trong đó: Một số lĩnh vực kinh doanh chủ yếu

5.1. Dịch vụ ăn uống: Tổng doanh thu thực hiện trong năm 2018 là 9.024.130.226 đồng so với kế hoạch đề ra là 11.128.000.000 đồng, đạt 81,1% kế hoạch, so với thực hiện năm 2017 là 9.177.410.454 đồng, giảm 1,7%, với số tiền giảm là 153.280.228 đồng. Trong năm 2018 với số lượng tiệc cưới đạt là 63 tiệc với số suất ăn là 35.710 suất, số lượng tiệc so với năm 2017 tổng số lượng tiệc là bằng nhau, số lượng suất ăn giảm 260 suất ăn.

5.2. Dịch vụ chuyển bán: Tổng doanh thu thực hiện trong năm 2018 là 809.291.816 đồng so với kế hoạch đề ra là 732.000.000 đồng, hoàn thành 110,6%, vượt 10,6% kế hoạch; so với thực hiện năm 2017 là 808.823.635 đồng tương ứng tăng 0,1%, với số tiền là 468.181 đồng.

5.3. Dịch vụ vui chơi Công viên nước: Tổng doanh thu thực hiện trong năm 2018 là 3.623.554.546 đồng so với kế hoạch đề ra là 4.260.000.000 đồng, chỉ đạt 85,1% kế hoạch; So với thực hiện năm 2017 là 3.562.431.818 đồng, tăng 1,7%, với số tiền tăng là 61.122.728 đồng. Lượng khách đến với CVN trong năm 2018 là 96.030 lượt khách, giảm 9.599 lượt khách so với thực hiện năm 2017.

5.4. Dịch vụ khác: Tổng doanh thu thực hiện trong năm 2018 là 583.153.187 đồng so với kế hoạch đề ra là 525.000.000 đồng, đạt 111,1%, vượt 11,1% kế hoạch; so với thực hiện năm năm 2017 là 490.212.276 đồng, tương ứng tăng 19,0%, với số tiền doanh thu tăng là 92.940.911 đồng.

Kết quả kinh doanh năm 2018 của Nhà Hàng Thăng Lợi - Công viên nước như sau:

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2018	:	14.040.129.775 đồng
- Lợi nhuận chưa PB CPQLDN, KH	:	2.617.730.955 đồng
- Phân bổ CPQLDN	:	723.606.861 đồng
- Khấu hao cơ bản năm 2018	:	725.710.956 đồng
- Lợi nhuận thực hiện năm 2018	:	1.168.413.138 đồng

Như vậy, tình hình kinh doanh năm 2018 đã có mức tăng trưởng mạnh so với năm 2017 là 155.001.898 đồng, tăng 654%, tương ứng với số tiền tăng là 1.013.411.240 đồng.

6. Văn phòng Công ty (bán buôn hàng hoá...): Tổng doanh thu thực hiện trong năm 2018 thực hiện được 10.669.797.381 đồng so với kế hoạch đề ra là 13.580.000.000 đồng, đạt 78,6% không hoàn thành kế hoạch đề ra, so với thực hiện năm 2017 là 11.741.848.088 đồng, giảm 9,1%, với số tiền giảm là 1.072.050.707 đồng.

- Kết quả kinh doanh năm 2018 của Tổ Bán buôn:		
- Tổng doanh thu thực hiện năm 2018	:	10.669.797.381 đồng
- Lợi nhuận chưa PB CPQLDN, KH (lỗ)	:	(37.309.481) đồng
- Phân bổ CPQLDN	:	45.225.429 đồng
- Khấu hao cơ bản năm 2018	:	0 đồng
- Lợi nhuận thực hiện năm 2018 (lỗ)	:	(82.534.910) đồng

Như vậy, tình hình kinh doanh năm 2018, so với năm 2017 là lỗ (584.964) đồng, tương ứng với số lỗ tăng lên là 81.949.946 đồng.

III. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2019

1. Chỉ tiêu kế hoạch Kinh doanh năm 2019:

Tình hình kinh doanh của Công ty vẫn còn gặp nhiều khó khăn, do chưa thể tái cơ cấu vốn vay được nên vẫn còn nhiều áp lực trả lãi gốc và tiền vay cho ngân hàng. Vì vậy Công ty dự kiến kế hoạch kinh doanh năm 2019 như sau:

- Tổng doanh thu	:	64.965.000.000 đồng
<i>(Chưa bao gồm doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác)</i>		
- Lợi nhuận chưa PB CPQL, KHCB và lãi vay	:	15.937.073.573 đồng
- Khấu hao cơ bản	:	9.511.073.573 đồng
- Lãi vay ngân hàng	:	5.533.000.000 đồng
- Chi phí quản lý Doanh nghiệp	:	3.918.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế	:	(3.025.000.000) đồng

Tổng Doanh thu Công ty Cổ phần Du lịch Đắc Lắc năm 2019 xây dựng là 64.965.000.000 đồng so với kế hoạch năm 2018 là 85.247.513.000 đồng giảm (20.282.513.000) đồng. Kế hoạch toàn công ty năm 2019 tăng trưởng 1,7% so với thực hiện năm 2018.

Trong đó:

- **Khách sạn Sài Gòn - Ban Mê:** kế hoạch năm 2019 là 30.938.000.000 đồng so với kế hoạch năm 2018 là 41.814.013.000 đồng giảm (10.876.013.000) đồng. Kế hoạch 2019 so với thực hiện 2018 tăng 15,8%.

- **Khách sạn Cao Nguyên:** Kế hoạch năm 2019 là 7.986.000.000 đồng so với kế hoạch năm 2018 là 7.500.000.000 đồng tăng 486.000.000 đồng. Kế hoạch năm 2019 so với thực hiện năm 2018 tăng 3,0%.

- **Khách sạn Thành Công:** Kế hoạch năm 2019 là 1.791.000.000 đồng, so với kế hoạch năm 2018 là 1.676.000.000 đồng tăng 115.000.000 đồng. Kế hoạch năm 2019 so với thực hiện năm 2018 là 1.366.240.000 đồng tăng 31,1%.

- **Du lịch Hồ Lắk:** Kế hoạch năm 2019 là 4.226.000.000 đồng, so với kế hoạch năm 2018 là 4.032.500.000 đồng tăng 193.500.000 đồng. Kế hoạch 2019 so với thực hiện năm 2018 là 3.352.962.000 đồng tăng 26,0%.

- **Nhà hàng Thắng lợi - CVN:** Kế hoạch năm 2019 là 16.645.000.000 đồng, đơn vị vẫn giữ bằng với kế hoạch năm 2018. Kế hoạch năm 2019 so với ước thực hiện năm 2018 là 14.040.129.000 đồng tăng 18,5%.

- **Dịch vụ bán buôn, bia, nước giải khát:** Kể từ ngày 01/5/2019 chấm dứt hoạt động Tổ bán buôn vì vậy kế hoạch xây dựng 4 tháng năm 2019 là 3.379.000.000 đồng, so với kế hoạch năm 2018 là 13.580.000.000 đồng. Kế hoạch năm 2019 so với thực hiện năm 2018 là 10.669.797.000 đồng giảm 68,3%.

2. Công tác quảng bá tiếp thị:

- Công ty tiếp tục củng cố nâng cao thương hiệu hướng tới thị trường mục tiêu mục tiêu là các doanh nghiệp lữ hành đã xác định và hợp tác. Mở rộng thị trường mới, chú trọng khai thác thị trường khách nội địa vì đây là đối tượng khách mang doanh thu lớn nhất cho Công ty.

- Hợp tác với các công ty truyền thông, tạp chí du lịch để quảng cáo, PR cho khách sạn và thông qua trang web để bán phòng trực tuyến cho các đối tượng F.I.T, khai thác thêm các kênh mạng bán phòng khác như: Booking.com; Agoda....

- Bên cạnh các kênh quảng bá truyền thống, đầu tư đẩy mạnh truyền thông trực tuyến qua trang mạng chính thức của Công ty, qua mạng lưới OTAs, qua các kênh truyền thông xã hội như Facebook, Twitter, Instagram, Youtube, Zalo...; hàng tuần rà soát dữ liệu danh sách các khách hàng để gửi các bản tin (e-newsletter) về các sản phẩm & dịch vụ mới của các đơn vị trong hệ thống Công ty, cũng nhằm tạo mối quan hệ với các khách hàng tiềm năng.

- Nghiên cứu thiết kế các ấn phẩm và quà tặng phù hợp khi đi thăm hỏi khách hàng và để tặng cho khách hàng tại các hội chợ; tham gia các hội chợ lớn trong năm như VITM tại Hà Nội và ITE tại TP.HCM để quảng bá hình ảnh du lịch địa phương và giới thiệu các sản phẩm & dịch vụ của Công ty; tham gia một số giải thưởng uy tín trong & ngoài nước để phục vụ cho công tác PR quảng cáo.

- Chọn lọc và liên hệ thuê một số bloggers/vloggers nổi tiếng chuyên viết về du lịch đến trải nghiệm thực tế tại địa phương và lồng ghép sử dụng các sản phẩm & dịch vụ của Công ty; liên hệ với các báo chuyên đề về du lịch để trao đổi sản phẩm (barter) viết bài giới thiệu về các sản phẩm & dịch vụ của Công ty.

- Nghiên cứu phối hợp với bộ phận âm thực xây dựng các chương trình giải trí, lễ hội; đội ngũ nhân viên tiếp thị bám sát các hoạt động của bộ phận âm thực các đơn vị trong hệ thống Công ty, có kế hoạch truyền thông quảng bá cho từng sự kiện/sản phẩm một cách đại trà thông qua các công cụ online và offline; tổ chức sự kiện hưởng ứng tắt điện Giờ Trái Đất để thể hiện sự chung tay vì môi trường một mặt tiết giảm chi phí mặt khác có thể tiếp cận đến các khách hàng tiềm năng quan tâm bảo vệ môi trường.

- Lên chương trình quảng bá cho dịch vụ tiệc cưới trong năm; nghiên cứu phối hợp cùng với công ty tổ chức sự kiện chuyên nghiệp tại địa phương tổ chức sự kiện Wedding Fair để thu hút nhiều đối tượng tham quan và đặt tiệc cưới trước; cộng tác viết các bài về tiệc cưới với các báo – đài, phương tiện truyền thông chuyên về tiệc cưới, bằng hình thức trao đổi sản phẩm để giới thiệu sản phẩm tiệc cưới tại các đơn vị trong hệ thống Công ty. Thiết lập trang Fanpage trên Facebook và Website chuyên đề về tiệc cưới, tạo tài khoản gian hàng trực tuyến trên các trang mạng chuyên tiệc cưới như codauchure.com, marry.vn... để thu hút thêm nguồn khách tiềm năng.

- Đề cao vai trò của việc đánh giá các ý kiến khách hàng, định kỳ theo dõi báo cáo hàng tháng và xử lý than phiền nhanh chóng kịp thời để ngày một nâng cao chất lượng, và đổi mới sản phẩm & dịch vụ tốt hơn; lưu ý các chỉ số đánh giá từ các trang web và đưa ra các biện pháp chế tài cụ thể để xử lý từng trường hợp nếu lặp lại hai lần hay nhiều lần thì quản lý bộ phận sẽ bị trừ điểm thi đua trong tháng, hoặc bắt kỳ chế tài, hình thức kỷ luật nào đó để hạn chế tối đa than phiền của khách

C. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018

Bà Lê Thị Hoàng Mai, Trưởng Ban Kiểm soát Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2018 và Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.

D. Đại hội đã biểu quyết thông qua các nội dung như sau

1. Biểu quyết Tờ trình số 01/TTr-DHĐCD

1.1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018

Đại hội biểu quyết:

- Số phiếu tán thành 99 phiếu, nắm giữ và đại diện nắm giữ 9.176.938 cổ phần, đạt tỷ lệ 99,94%;

- Số phiếu không tán thành 02 phiếu, nắm giữ và đại diện nắm giữ 3.107 cổ phần, đạt tỷ lệ 0,03%;

- Số phiếu không ý kiến 01 phiếu, nắm giữ và đại diện nắm giữ 2331 cổ phần, đạt tỷ lệ 0,02%.

1.2. Thông qua Báo cáo thẩm tra tài chính năm 2018 của Ban kiểm soát

Đại hội biểu quyết:

- Số phiếu tán thành 100 phiếu, nắm giữ và đại diện nắm giữ 9.179.269 cổ phần, đạt tỷ lệ 99,96%;

- Số phiếu không tán thành 02 phiếu, nắm giữ và đại diện nắm giữ 3107 cổ phần, đạt tỷ lệ 0,03%;

- Số phiếu không ý kiến: không

1.3. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018:

Đại hội biểu quyết:

- Số phiếu tán thành 101 phiếu, nắm giữ và đại diện nắm giữ 9.181.733 cổ phần, đạt tỷ lệ 99,99%

- Số phiếu không tán thành 01 phiếu, nắm giữ và đại diện nắm giữ 443 cổ phần, đạt tỷ lệ 0,004%

- Số phiếu không ý kiến: Không

1.4. Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2018

Đại hội biểu quyết:

- Số phiếu tán thành 101 phiếu, nắm giữ và đại diện nắm giữ 9.181.933 cổ phần, đạt tỷ lệ 99,99%;

- Số phiếu không tán thành 01 phiếu, nắm giữ và đại diện nắm giữ 443 cổ phần, đạt tỷ lệ 0,004%;

- Số phiếu không ý kiến: Không

1.5. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2019

Đại hội biểu quyết:

- Số phiếu tán thành 100 phiếu, nắm giữ và đại diện nắm giữ 9.179.239 cổ phần, đạt tỷ lệ 99,96%;

- Số phiếu không tán thành 02 phiếu, nắm giữ và đại diện nắm giữ 3.107 cổ phần, đạt tỷ lệ 0,033%

- Số phiếu không ý kiến: Không

1.6. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

Đại hội biểu quyết:

- Số phiếu tán thành 98 phiếu, nắm giữ và đại diện nắm giữ 9.176.586 cổ phần, đạt tỷ lệ 99,93%;

- Số phiếu không tán thành 02 phiếu, nắm giữ và đại diện nắm giữ 3.107 cổ phần, đạt tỷ lệ 0,033%;

- Số phiếu không ý kiến: Không

2. Biểu quyết Tờ trình số 02/TTr-ĐHĐCĐ về việc sửa đổi Điều lệ Công ty lần thứ 5 để phù hợp tình hình hoạt động thực tế của Công ty và thực hiện theo Nghị định 71 của Chính Phủ.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015;

- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ về hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT- BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn một số Điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối công ty đại chúng;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Du lịch Đắc Lắc đã được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Du lịch Đắc Lắc thông qua;

Đại hội đã biểu quyết thông qua một số điều khoản sửa đổi, bổ sung so với Điều lệ hiện hành của Công ty như sau: (có bản Dự thảo Điều lệ sửa đổi đính kèm)

1- Khoản 3. Điều 7

Trong thời hạn hai (02) tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

2. Khoản 5. Điều 10

Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán [các khoản tiền có liên quan] và lãi phát sinh theo tỷ lệ (không quá lãi suất huy động bình quân liên ngân hàng một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

3. Khoản 3. Điều 12

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:

4. Khoản 1. Điều 17

Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông

qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua.

5. Điểm b. Khoản 5. Điều 18

Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;

6. Khoản 1. Điều 19

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

7. Khoản 1. Điều 21

Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
- b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;
- c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc.

8. Khoản 3. Điều 21

Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp; dự án đầu tư hoặc giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

9. Khoản 9. Điều 22

Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

10. Khoản 2. Điều 25

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% trở lên được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.

11. Khoản 1. Điều 26

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

12. Khoản 1. Điều 36

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử Kiểm soát viên. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

13. Khoản 1. Điều 37

Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

14. Điểm a. Khoản 5. Điều 40

Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan.

15. Điểm b. Khoản 5. Điều 40.

Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ

đồng không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này.

16. Khoản 1. Điều 48.

Công ty phải lập và nộp Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này.

Đại hội biểu quyết:

- Số phiếu tán thành 97 phiếu, nắm giữ và đại diện nắm giữ 9.174.808 cổ phần, đạt tỷ lệ 99,91%;

- Số phiếu không tán thành 02 phiếu, nắm giữ và đại diện nắm giữ 3.107 cổ phần, đạt tỷ lệ 0,03%;

- Số phiếu không ý kiến 01 phiếu, nắm giữ và đại diện nắm giữ 1.019 cổ phần, đạt tỷ lệ 0,01%.

3. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 93.074.150.000 đồng lên 186.148.300.000 đồng, theo hình thức phát hành riêng lẻ.

Đại hội biểu quyết:

- Số phiếu tán thành 83 phiếu, nắm giữ và đại diện nắm giữ 8.308.716 cổ phần, đạt tỷ lệ 90,48%;

- Số phiếu không tán thành 10 phiếu, nắm giữ và đại diện nắm giữ 792.283 cổ phần, tỷ lệ 8,62%;

- Số phiếu không ý kiến: Không

4. Thông qua việc bầu lại thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017- 2022

- Số phiếu tán thành 91 phiếu, nắm giữ và đại diện nắm giữ 9.109.113 cổ phần, đạt tỷ lệ 99,20%;

- Số phiếu không tán thành 01 phiếu, nắm giữ và đại diện nắm giữ 1.332 cổ phần, đạt tỷ lệ 0,014%;

- Số phiếu không ý kiến 01 phiếu, nắm giữ và đại diện nắm giữ 1.552 cổ phần, đạt tỷ lệ 0,016%.

5. Bầu lại thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017- 2022

Ông Ninh Văn Hiền - Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội về Quy chế bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (có quy chế kèm theo).

5.1. Bầu thành viên Hội đồng quản trị:

a. Số lượng thành viên HĐQT: 05 thành viên

b. Danh sách ứng cử, đề cử:

Stt	Họ và tên	Đơn vị công tác
1	Trương Tấn Sơn	Phó TGD - TCT Du lịch Sài Gòn TNHH MTV
2	Nguyễn Kim Châu	Phó GD Nhân sự - TCT Du lịch Sài Gòn TNHH MTV
3	Nguyễn Anh Tuấn	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch Đắc Lắc
4	Phạm Hữu Bắc	Đại diện nhóm cổ đông lớn
5	Phạm Thành Đô	Đại diện nhóm cổ đông lớn

5.2. Bầu thành viên ban kiểm soát Công ty**a. Số lượng thành viên BKS: 03 thành viên****b. Danh sách ứng cử, đề cử**

Stt	Họ và tên	Đơn vị công tác
1	Lê Thị Hoàng Mai	GD Tài chính TCT Du lịch Sài Gòn TNHH MTV
2	Nguyễn Thanh Hằng	Đại diện nhóm cổ đông lớn
3	Nguyễn Thị Mười	PGD nhân sự Công ty cổ phần Du lịch Đắc Lắc

D. Kết quả bầu cử**1/ Thành viên Hội đồng quản trị**

Tổng số phiếu phát ra: 102 phiếu; tương ứng: 9.182.376 cổ phần;

Tổng số phiếu thu vào: 100 phiếu; tương ứng: 9.181.266 cổ phần;

- Số phiếu hợp lệ: 95 phiếu; tương ứng: 9.107.723 cổ phần;

- Số phiếu không hợp lệ: 05 phiếu; tương ứng: 73.543 cổ phần;

*** Kết quả kiểm phiếu: (theo kết quả từ cao xuống thấp)**

TT	Danh sách ứng cử viên	Số cổ phần bầu	Tỉ lệ (%)
1	Ông Trương Tấn Sơn	9.165.599	20,13
2	Ông Phạm Thành Đô	9.161.722	20,12
3	Ông Phạm Hữu Bắc	9.157.559	20,11
4	Ông Nguyễn Anh Tuấn	9.035.249	19,84
5	Ông Nguyễn Kim Châu	9.018.504	19,80

Danh sách trúng cử vào thành viên HĐQT (có biên bản kiểm phiếu kèm theo)

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)
1	Ông Trương Tấn Sơn	9.163.599	20,13
2	Ông Phạm Thành Đô	9.161.722	20,12
3	Ông Phạm Hữu Bắc	9.157.559	20,11
4	Ông Nguyễn Anh Tuấn	9.037.249	19,84
5	Ông Nguyễn Kim Châu	9.018.504	19,80

2/ Thành viên ban kiểm soát

Tổng số phiếu phát ra: 102 phiếu; tương ứng: 9.182.376 cổ phần;

Tổng số phiếu thu vào: 102 phiếu; tương ứng: 9.182.376 cổ phần;

- Số phiếu hợp lệ: 99 phiếu; tương ứng: 9.179.999 cổ phần;

- Số phiếu không hợp lệ: 03 phiếu; tương ứng: 2.775 cổ phần.

* **Kết quả kiểm phiếu** (theo kết quả từ cao xuống thấp)

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)
1	Bà Lê Thị Hoàng Mai	11.385.551	41,34%
2	Bà Nguyễn Thanh Hằng	9.670.096	35,12%
3	Bà Nguyễn Thị Mười	6.484.349	23,54%

Danh sách trúng cử vào thành viên BKS (có biên bản kiểm phiếu kèm theo)

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)
1	Bà Lê Thị Hoàng Mai	11.385.551	41,34%
2	Bà Nguyễn Thanh Hằng	9.670.096	35,1%
3	Bà Nguyễn Thị Mười	6.484.349	23,54%

E. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát họp phiên đầu tiên để bầu cử Chủ tịch HĐQT và Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022

1. Bầu cử chủ tịch Hội đồng quản trị

a. Danh sách ứng cử

- Chủ tịch HĐQT: không

b. Danh sách đề cử

- Chủ tịch HĐQT: Ông Trương Tấn Sơn

- HĐQT tiến hành bỏ phiếu kín để bầu Chủ tịch HĐQT

+ Số phiếu phát ra: 05 phiếu;

Số phiếu thu vào: 05 phiếu;

+ Số phiếu hợp lệ: 05 phiếu;

Số phiếu không hợp lệ: không.

c. Kết quả kiểm phiếu

- Chủ tịch HĐQT: Ông Trương Tấn Sơn 5/5 phiếu, đạt tỷ lệ 100%

Đồng thời HĐQT Công ty tiếp tục đề cử Bà Nguyễn Thị Sáu là Thư ký HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022. Biểu quyết tán thành 5/5 đạt tỷ lệ 100%

d. Danh sách trúng cử

- Ông Trương Tấn Sơn

Giữ chức Chủ tịch HĐQT

2. Bầu trưởng ban kiểm soát

a. Danh sách ứng cử: không

b. Danh sách đề cử: Bà Lê Thị Hoàng Mai

Ban Kiểm soát tiến hành bỏ phiếu kín để bầu trưởng ban kiểm soát:

+ Số phiếu phát ra: 03 phiếu;

Số phiếu thu vào: 03 phiếu;

+ Số phiếu hợp lệ: 03 phiếu;

Số phiếu không hợp lệ: không.

c. Kết quả kiểm phiếu

Trưởng ban kiểm soát: Bà Lê Thị Hoàng Mai 3/3 phiếu, đạt tỷ lệ 100%

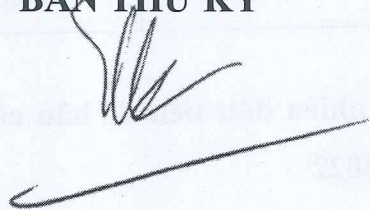
d. Danh sách trúng cử: Bà Lê Thị Hoàng Mai giữ chức Trưởng ban kiểm soát

4. Hội đồng quản trị và ban kiểm soát ra mắt nhận nhiệm vụ trước cổ đông của Công ty.

F. Bế mạc Đại hội

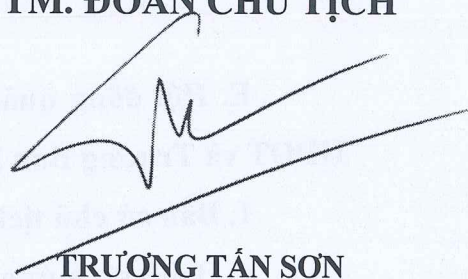
Đại hội kết thúc vào hồi 11 giờ 00, ngày 21 tháng 06 năm 2019. Biên bản đại hội đã được thông qua cho tất cả các cổ đông dự Đại hội cùng nghe và nhất trí 100% với nội dung của biên bản; không có ý kiến khác./.

BAN THỦ KÝ



NGUYỄN THỊ SÁU

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH



TRƯƠNG TÂN SƠN

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐẮK LẮK

Địa Chỉ: 01-03 Phan Chu Trinh, Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk

Điện thoại: (84) 0262 3 852246

Fax: (84) 0262 3 842115

Website: www.daklaktourist.com.vn



BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch Đắk Lắk;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty;

Hội đồng quản trị đã triệu tập các cuộc họp định kỳ và đột xuất (05 cuộc họp) để thông qua một số chủ trương và triển khai một số công việc nhằm định hướng phát triển cho Công ty trong thời gian qua. Kết quả hoạt động như sau:

I. VỀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC NHÂN SỰ

Phối hợp với Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn TNHH MTV đã bổ nhiệm Ông Nguyễn Anh Tuấn giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty thay thế Ông Đoàn Đình Quý, kể từ ngày 01/7/2018 và Công ty cũng đã thực hiện điều động, bổ nhiệm một số Ông/Bà giữ chức vụ Giám đốc, Phó Giám đốc các đơn vị trực thuộc Công ty.

II. VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Thuận lợi:

Công ty Cổ phần Du lịch Đắk Lắk là một đơn vị thành viên trong hệ thống Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn TNHH MTV (Tổng Công ty), nên đã nhận được nhiều sự hỗ trợ rất lớn từ Tổng Công ty về mọi nguồn lực, góp phần không nhỏ vào việc duy trì hoạt động kinh doanh của Công ty trong suốt thời gian qua.

Nhờ có sự hỗ trợ về mặt tài chính của Nhóm cổ đông lớn nên Công ty đã cơ bản vượt qua được giai đoạn khó khăn, nhất là việc giải quyết nợ quá hạn cho Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Đắk Lắk vào đầu năm 2019. Vì vậy phần nào cũng đã giảm được áp lực trong việc trả nợ gốc và lãi vay cho các ngân hàng nhằm có nguồn tiền để đầu tư mua sắm thay thế một số trang thiết bị hư hỏng (đặc biệt hàng vải cho khách sạn Sài Gòn - Ban Mê) để đảm bảo duy trì tiêu chuẩn khách sạn 4 sao.

Ngoài ra, tiền thuê đất đã được điều chỉnh theo Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ, cho nên cũng giảm bớt áp lực cho Công ty trong việc nộp tiền thuê đất.

2. Khó khăn:

Ngành Du lịch Đắk Lắk chưa có định hướng để đầu tư hoàn thiện sản phẩm du lịch xứng tầm và đa dạng để thu hút du khách, trong khi đó sản phẩm du lịch còn đơn điệu, manh mún làm du khách chỉ đến một lần và không có ý tưởng quay lại.



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐẮK LẮK

Địa Chỉ: 01-03 Phan Chu Trinh, Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk

Điện thoại: (84) 0262 3 852246

Fax: (84) 0262 3 842115

Website: www.daklaktourist.com.vn



Chưa có sự chuẩn bị tốt và đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý kế thừa có đủ trình độ phẩm chất năng lực, do đó thiếu nguồn nhân lực quản lý trầm trọng dẫn đến việc bổ nhiệm các chức danh quản lý tại các đơn vị trực thuộc Công ty không được như mong muốn, phần nào cũng làm ảnh hưởng đến công tác tổ chức hoạt động kinh doanh tại các đơn vị trong thời gian qua.

Thu nhập của CBNV-NLĐ còn thấp so với mặt bằng chung trên địa bàn, cho nên việc thu hút lao động có năng lực, tay nghề cao rất khó; điển hình là khó khăn trong việc tuyển dụng vị trí Trưởng phòng Kinh doanh & Tiếp thị của Công ty.

Nguồn vốn đầu tư Khách sạn Sài Gòn - Ban Mê chủ yếu là vốn vay ngân hàng, cho nên Công ty rất áp lực trong việc trả lãi vay và trả nợ gốc cho ngân hàng.

Qua những khó khăn và thuận lợi nêu trên, kết quả kinh doanh toàn Công ty trong năm 2018 đạt được như sau:

1/ Tổng doanh thu thực hiện	:	65.336.711.311 đồng
<i>(đã bao gồm Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác)</i>		
2/ LN chưa PB khấu hao và lãi vay	:	9.686.393.001 đồng
3/ Khấu hao cơ bản	:	9.515.508.252 đồng
4/ Tiền lãi vay ngân hàng	:	6.794.311.386 đồng
5/ LN trước thuế TNDN	:	(6.623.426.637) đồng

III. VỀ CÔNG TÁC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

1. Dự án Khách sạn Sài Gòn - Ban Mê:

- Tổng mức đầu tư của dự án đã điều chỉnh theo Quyết định số 311/QĐ-HĐQT, ngày 07/06/2012 là: 197.206.326.789 đồng (Bao gồm thuế VAT);

- Tổng mức đầu tư và tình hình tiến độ giải ngân đến nay

• Tổng mức đầu tư được duyệt	:	197.206.326.789 đồng
• Giá trị đã kiểm toán và ký kết hợp đồng:	:	198.273.179.450 đồng
• Giá trị đã thanh toán đến nay	:	198.273.179.450 đồng
Trong đó: Vay ngân hàng	:	125.623.878.177 đồng

(VCB Đắk Lắk 109.623.878.177 đồng; HDB Đắk Lắk 16.000.000.000 đồng)

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐẮK LẮK

Địa Chỉ: 01-03 Phan Chu Trinh, Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk

Điện thoại: (84) 0262 3 852246

Fax: (84) 0262 3 842115

Website: www.daklaktourist.com.vn



- Số dư vay ngân hàng đến 31/5/2019 : 88.144.940.099 đồng

(VCB Đắk Lắk 63.273.974.566 đồng; HDB Đắk Lắk 10.670.965.533 đồng;
Nhóm cổ đông và Khác: 14.200.000 đồng)

2. Đầu tư dự án khác:

Trong năm, Công ty không có nguồn để đầu tư nâng cấp hoặc đầu tư dự án mới, mà chỉ thực hiện bảo trì sửa chữa nhỏ và mua sắm công cụ để đảm bảo hoạt động kinh doanh bình thường của Công ty.

IV. MỘT SỐ CÔNG TÁC KHÁC

Trong bối cảnh nền kinh tế chung đang gặp khó khăn, tình hình phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh không thuận lợi, cạnh tranh giữa các thành phần kinh tế không lành mạnh. Hội đồng quản trị luôn theo dõi sát sao và đồng hành, hỗ trợ Ban điều hành đưa ra nhiều giải pháp để phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty; tuy nhiên kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2018 vẫn tiếp tục thua lỗ, nên rất mong được Quý Cổ đông quan tâm và góp ý để hoạt động kinh doanh của Công ty ngày một hiệu quả hơn.

Thay mặt Hội đồng quản trị xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

TP.BMT, ngày 21 tháng 6 năm 2019

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trương Tấn Sơn



BÁO CÁO THẨM TRA TÀI CHÍNH NĂM 2018 CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐẮKLẮK

- Căn cứ theo luật doanh nghiệp 2014.
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch Dak Lak về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Ban Kiểm Soát.
- Căn cứ vào quy chế tổ chức và hoạt động Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Du lịch Daklak.

Ban Kiểm Soát xin báo cáo Đại hội cổ đông về kết quả thẩm định tình hình tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Du lịch Dak Lak, kết quả thẩm định như sau:

PHẦN I :

THẨM ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2018

Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2018 do Công ty lập, Ban Kiểm Soát đã tiến hành thẩm định và kết quả được xác nhận như sau:

CHỈ TIÊU	KH 2018	2018	2017	2016	2015	SS TH 2018/ KH 2018	CL 2018/2017	
TỔNG DOANH THU	85,247,513,000	63,892,780,474	69,314,647,072	78,569,118,783	82,834,084,858	74.95%	(5,421,866,598)	-7.82%
<i>DT phòng ngủ</i>		<i>17,314,738,614</i>	<i>20,006,050,571</i>	<i>19,595,268,851</i>	<i>17,856,247,002</i>		<i>(2,691,311,957)</i>	<i>-13.45%</i>
<i>DT hàng ăn, GK</i>		<i>22,717,231,074</i>	<i>23,908,236,029</i>	<i>27,557,315,133</i>	<i>32,213,584,504</i>		<i>(1,191,004,955)</i>	<i>-4.98%</i>
<i>DT bán lẻ hàng hóa</i>		<i>2,733,813,895</i>	<i>11,671,829,278</i>	<i>3,583,894,095</i>	<i>3,712,128,927</i>		<i>(8,938,015,383)</i>	<i>-76.58%</i>
<i>DT hàng hoá bán buôn</i>		<i>10,644,592,648</i>	<i>2,900,420,048</i>	<i>13,567,593,173</i>	<i>11,912,129,044</i>		<i>7,744,172,600</i>	<i>267.00%</i>
<i>DT khác (Đthoại, giữ xe, giặt ủi,)</i>		<i>2,110,214,212</i>	<i>1,514,402,251</i>	<i>1,861,374,058</i>	<i>3,209,391,036</i>		<i>595,811,961</i>	<i>39.34%</i>
<i>DT dịch vụ du lịch, vé công CVN</i>		<i>4,811,881,795</i>	<i>5,053,857,413</i>	<i>6,529,183,978</i>	<i>7,738,157,722</i>		<i>(241,975,618)</i>	<i>-4.79%</i>
<i>DT vận chuyên du lịch</i>		<i>237,909,092</i>	<i>632,822,717</i>	<i>1,009,519,085</i>	<i>1,386,069,133</i>		<i>(394,913,625)</i>	<i>-62.41%</i>
<i>DT mặt bằng</i>		<i>2,352,045,458</i>	<i>2,497,720,650</i>	<i>3,713,966,796</i>	<i>3,745,356,867</i>		<i>(145,675,192)</i>	<i>-5.83%</i>
<i>Phi phục vụ</i>		<i>970,353,686</i>	<i>1,129,308,115</i>	<i>1,151,003,614</i>	<i>1,061,020,623</i>		<i>(158,954,429)</i>	<i>-14.08%</i>
CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ		-	-	-	-		-	
DOANH THU THUẦN		63,892,780,474	69,314,647,072	78,569,118,783	82,834,084,858		(5,421,866,598)	-7.82%
TỔNG CHI PHÍ		61,709,315,490	63,724,117,956	70,438,510,837	73,324,311,219		(2,014,802,466)	-3.16%
<i>Trong đó: Chi phí khấu hao</i>	<i>9,953,014,050</i>	<i>9,511,074,548</i>	<i>10,007,219,058</i>	<i>9,985,704,714</i>	<i>9,929,083,554</i>	<i>95.56%</i>	<i>(496,144,510)</i>	<i>-4.96%</i>
LÃI KINH DOANH		2,183,464,984	5,590,529,116	8,130,607,946	9,509,773,639		(3,407,064,132)	-60.94%
Lãi KD								
Lãi PPV								
LÃI NGOÀI KD		(5,414,984,462)	(5,069,049,871)	(7,340,255,926)	(4,938,812,386)		(345,934,591)	6.82%
Lãi HĐTC		<i>(6,441,841,937)</i>	<i>(6,496,666,624)</i>	<i>(7,428,690,190)</i>	<i>(6,984,183,074)</i>		<i>54,824,687</i>	<i>-0.84%</i>
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		<i>6,794,311,386</i>	<i>7,231,408,660</i>	<i>7,482,666,090</i>	<i>7,621,766,612</i>		<i>(437,097,274)</i>	<i>-6.04%</i>
Lãi khác		<i>1,026,857,475</i>	<i>1,427,616,753</i>	<i>88,434,264</i>	<i>2,045,370,688</i>		<i>(400,759,278)</i>	<i>-28.07%</i>
Phan bố chi phí QLDN		<i>3,391,907,159</i>	<i>3,458,532,120</i>	<i>3,627,536,241</i>	<i>4,491,407,199</i>		<i>(66,624,961)</i>	<i>-1.93%</i>
LÃI TRƯỚC THUẾ	1,039,662,000	(6,623,426,637)	(2,937,052,875)	(2,837,184,221)	79,554,054	-637.07%	(3,686,373,762)	125.51%
LÃI GỘP		2,887,647,911	7,070,166,183	7,148,520,493	10,008,637,608		(4,182,518,272)	-59.16%

Tổng doanh thu thực hiện năm 2018 đạt 63 tỷ 892 triệu đồng, chỉ đạt 74,95% so với kế hoạch năm và giảm 7,82% so với cùng kỳ năm 2017.

Lỗ trước thuế năm 2018: 6 tỷ 623 triệu đồng không hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 (lãi: 1 tỷ 039 triệu đồng); so với năm 2017 giảm 125,51%.

Qua số liệu trên cho thấy, năm 2018 Công ty không hoàn thành kế hoạch. Nguyên nhân lớn trước thuế 2018 giảm 125,51% do tốc độ giảm doanh thu (-7,82%) lớn hơn tốc độ giảm của chi phí (-3,16%). Công ty ngày càng gặp rất nhiều khó khăn và hoạt động không hiệu quả.

Chi tiết kinh doanh của các đơn vị trực thuộc Công ty năm 2018 như sau:

DVT: 1000đ

STT	Các điểm kinh doanh	Năm 2018		Năm 2017		Năm 2016		Chênh lệch DT 2018/2017		Chênh lệch lãi 2017/2016	
		Doanh thu	Lãi bộ phận	Doanh thu	Lãi bộ phận	Doanh thu	Lãi bộ phận	\$	%	\$	%
1	Khách sạn Cao Nguyên	7,753,484	953,205	6,884,026	1,120,858	7,006,463	859,645	869,458	12.63%	-122,437	-1.75%
2	Khách sạn Thành Công	1,366,240	-359,058	1,065,996	-225,994	684,204	473,94	300,244	28.17%	381,792	55.80%
3	Du Lịch Hồ Lắk	3,352,962	-643,065	2,196,192	-49,69	693,866	206,117	1,156,770	52.67%	1,502,326	216.52%
4	Nhà hàng Thăng Lợi-CVN	14,040,130	1,168,413	14,038,878	155,002	15,845,727	-530,548	1,252	0.01%	-1,806,849	-11.40%
5	Hướng dẫn Du Lịch	621,233	-191,517	1,675,495	-96,123	3,466,444	-88,142	-1,054,262	-62.92%	-1,790,949	-51.67%
6	Văn phòng công ty	10,669,797	412,764	11,741,848	1,490,323	13,602,693	60,942	-1,072,051	-9.13%	-1,860,845	-13.68%
7	Sài Gòn Ban Mê	26,088,935	-7,964,170	31,712,212	-5,331,429	37,269,722	-3,819,139	-5,623,277	-17.73%	-5,557,510	-14.91%
	Tổng cộng	63,892,780	-6,623,427	69,314,647	-2,937,053	78,569,119	-2,837,185	-5,421,867	-7.82%	-9,254,472	-11.78%

a) Doanh thu năm 2018 của các đơn vị giảm như sau:

- Về doanh thu Khách sạn Sài Gòn Ban Mê năm 2018 doanh thu thực hiện 26 tỷ 088 triệu trong đó doanh thu lưu trú đạt 12 tỷ 129 triệu đồng giảm 18,39% so với cùng kỳ. Hoạt động kinh doanh lưu trú không hoàn thành kế hoạch đề ra. Giá phòng bình quân năm 2018 của Khách sạn đạt: 652.160 đồng (# giảm 62.840 đồng) so với năm 2017(giá bình quân năm 2017: 715.000 đồng). Công suất phòng năm 2018 đạt: 38,90%; giảm 4,57% so với năm 2017 đạt công suất phòng 43,47%.

- Khách Sạn Cao Nguyên năm 2018 thực hiện doanh thu là 7 tỷ 753 triệu đồng đạt 103% so với kế hoạch, Trong đó 02 mảng kinh doanh chính là doanh thu phòng ngủ đạt 03 tỷ 398 triệu đồng đạt 86,81% so với kế hoạch đề ra và giảm 11,1% so với cùng kỳ; doanh thu ăn uống đạt 03 tỷ 053 triệu đồng vượt kế hoạch 31% và tăng 54,5% so với cùng kỳ.

- Khách Sạn Thành Công Doanh thu thực hiện: 1 tỷ 366 triệu đồng đạt 81,5% kế hoạch đề ra và tăng 28,1% so với cùng kỳ (năm 2017: 1 tỷ 066 triệu đồng) 02 mảng kinh doanh chính là doanh thu phòng đạt 1 tỷ 107 triệu đồng tăng 18,6% so với cùng kỳ và đạt 85,48% kế hoạch (giá phòng bình quân năm 2018: 306.800 đồng/phòng; công suất phòng bình quân: 31.89%).

- Du lịch Hồ Lắk Doanh thu thực hiện 03 tỷ 352 triệu đồng đạt 83,1% kế hoạch; giảm 11% so với cùng kỳ (năm 2017 DT thực hiện 07 tháng: 2 tỷ 196 triệu đồng) trong đó doanh thu phòng đạt 661 triệu đồng đạt 63,86% kế hoạch đề ra, tăng 3,6% so với cùng kỳ; doanh thu ăn uống đạt 1 tỷ 773 triệu đồng đạt 80,92% so với kế hoạch, giảm 9,45% so với cùng kỳ.

- Phòng kinh doanh điều hành hướng dẫn doanh thu thực hiện 454 triệu đồng giảm 59,46% do đầu tháng 08 năm 2018 đã sát nhập phòng Kinh doanh hướng dẫn vào phòng Sale Khách sạn Sài Gòn Ban Mê theo chủ trương của Hội đồng quản trị.

- Tổ bán buôn doanh thu thực hiện là 10 tỷ 670 triệu đồng, kế hoạch giao là 13 tỷ 580 triệu đồng, đạt 78,57% kế hoạch. So với doanh thu thực hiện năm 2017 là 11 tỷ 742 triệu đồng, giảm 9,13%;

- Nhà hàng Thăng lợi – CVN năm 2018 doanh thu 14 tỷ 040 triệu chỉ đạt 84,35% KH giao 16 tỷ 645 triệu đồng. So với thực hiện năm 2017 là 14 tỷ 039 triệu đồng, tương

ứng tăng 01 triệu 251 ngàn đồng trong đó (DT tiệc cưới giảm tương ứng: 152 triệu 811 ngàn; Doanh thu mặt bằng tăng 64 triệu 545 ngàn đồng....)

b) Kết quả kinh doanh tài chính và thu nhập khác:

Chi tiết như sau:

- Doanh thu hoạt động tài chính: 352,47 triệu đồng
(Chủ yếu là khoản cổ tức, lợi nhuận được chia năm 2018- chiếm 89% doanh thu hoạt động tài chính).

- Chi phí tài chính: 6 tỷ 794 triệu đồng
(Công ty phải trả lãi vay ngắn hạn và trung dài hạn tại các Ngân hàng TMCP Ngoại Thương – CN DakLak; Ngân hàng TMCP Phát triển TPHCM)

- Năm 2018, Công ty có khoản thu nhập khác: 1 tỷ 091 triệu đồng từ nguồn hoàn nhập dự phòng chi phí sửa chữa khách sạn: 930 triệu đồng.

Cụ thể về các khoản vay

Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn	25,074,256,921	25,074,256,921	9,359,431,398	9,359,431,398
- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Đắk Lắk	5,917,301,857	5,917,301,857	5,124,896,129	5,124,896,129
- Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	4,956,955,064	4,956,955,064	4,234,535,269	4,234,535,269
- Cá nhân Đỗ Văn Anh	8,744,000,000	8,744,000,000	-	-
- Cá nhân Phạm Hữu Bắc	3,756,000,000	3,756,000,000	-	-
- Cá nhân Nguyễn Thanh Hằng	1,000,000,000	1,000,000,000	-	-
- Cá nhân Nguyễn Thị Hồng Vân	700,000,000	700,000,000	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả	5,445,922,000	5,445,922,000	16,431,948,000	16,431,948,000
- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Đắk Lắk	2,035,000,000	2,035,000,000	14,000,000,000	14,000,000,000
- Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	3,410,922,000	3,410,922,000	2,431,948,000	2,431,948,000
Cộng	30,520,178,921	30,520,178,921	25,791,379,398	25,791,379,398

⚡ **Vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đắk Lắk theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 010318/NXT2/HĐTD ngày 01/03/2018. Cụ thể:**

- Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Hạn mức vốn vay: 6.000.000.000 đồng.
- Thời hạn vay 12 tháng.
- Lãi suất cho vay: được xác định tại thời điểm giải ngân theo công bố lãi suất của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đắk Lắk trong từng thời kỳ và được ghi trên từng giấy nhận nợ.
- Tài sản thế chấp:

+ Tài sản hình thành trong tương lai của dự án Sài Gòn Ban Mê tại số 03 Phan Chu Trinh, phường Thống Nhất, Tp Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

+ Công viên nước tại phường Tân An, Tp Buôn Ma Thuột

✦ *Vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Đắk Lắk theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 14249/18MN/HĐTD. Cụ thể:*

- Mục đích vay vốn: Bù đắp chi phí xây dựng dự án khách sạn Sài Gòn Ban Mê.

- Thời hạn vay 12 tháng.

- Lãi suất cho vay: được xác định tại thời điểm giải ngân theo công bố lãi suất của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Đắk Lắk trong từng thời kỳ và được ghi trên từng giấy nhận nợ.

- Tài sản thế chấp: Công trình xây dựng trên đất và tài sản gắn liền với đất của Khách sạn Thành Công.

(3) Vay ngắn hạn các cá nhân Đỗ Văn Anh và Phạm Hữu Bắc nhằm mục đích trả nợ vay ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, thời hạn vay 3 tháng, lãi suất vay: 7,5%/năm.

(4) Vay ngắn hạn các cá nhân Nguyễn Thanh Hằng và Nguyễn Thị Hồng Vân nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay 6 tháng, lãi suất vay: 7,5%/năm.

Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay trung hạn ngân hàng				
- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Đắk Lắk	59,738,878,177	59,738,878,177	62,523,878,177	62,523,878,177
- Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	3,540,015,477	3,540,015,477	5,971,963,477	5,971,963,477
Cộng	63,278,893,654	63,278,893,654	68,495,841,654	68,495,841,654

✦ *Vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đắk Lắk theo Hợp đồng tín dụng dự án đầu tư phát triển số 68/09/NH/SGBM/NHNT ngày 12/10/2009 và Phụ lục hợp đồng tín dụng số 020715/SGBM/PLHĐ ngày 02/07/2015. Cụ thể:*

- Mục đích vay vốn: Đầu tư xây dựng dự án Khách sạn Sài Gòn Ban Mê.

- Hạn mức vốn vay: 90.000.000.000 đồng.

- Thời hạn vay 140 tháng (ân hạn 20 tháng).

- Lãi suất cho vay: 10%/năm tại thời điểm ký hợp đồng và thay đổi theo Thông báo của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Đắk Lắk. Lãi suất trong năm áp dụng 7%/năm.

- Tài sản thế chấp:

+ Quyền sử dụng đất thuê tại Phường Thống Nhất, Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (thuộc quyền sử dụng của Công ty) và toàn bộ được hình thành từ vốn vay

dự án Khách sạn Sài Gòn Ban Mê theo Hợp đồng thế chấp số 68/09/NH/SGBM/HĐTC.1 ngày 12/10/2009 (Chi tiết xem thuyết minh mục V5.9).

+ Quyền sử dụng đất thuê tại Phường Tân An, Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (thuộc quyền sử dụng của Công ty) và tài sản trên đất theo Hợp đồng thế chấp số 68/09/NH/SGBM/HĐTC.2 ngày 12/10/2009 (Chi tiết xem thuyết minh mục V5.9).

⚡ *Vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Đắk Lắk theo Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 0212/2014/HĐTDDH-DN ngày 28/04/2014 và Phụ lục hợp đồng tín dụng số 0212/2014/HĐTDDH-DN/HUNN 05 ngày 13/07/2015. Cụ thể:*

- Mục đích vay vốn: Bổ đắp chi phí xây dựng dự án khách sạn Sài Gòn Ban Mê và/hoặc được quy định cụ thể trong từng Khế ước nhận nợ.
- Hạn mức vốn vay: 16.000.000.000 đồng.
- Thời hạn vay: 84 tháng.
- Lãi suất cho vay: 8,05%/năm tại thời điểm ký hợp đồng và thay đổi 03 tháng/lần theo Thông báo của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh Chi nhánh Đắk Lắk. Lãi suất trong năm áp dụng 8%/năm.
- Tài sản thế chấp: Tài sản gắn liền với đất thuê tại Phường Thắng Lợi, Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 925390 do UBND Tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 26/03/2014.

Về chi phí kinh doanh:

Tổng chi phí từ hoạt động kinh doanh năm 2018 là 61 tỉ 709 triệu đồng, chiếm tỉ trọng 96,58% so với doanh thu chính từ HĐKD năm 2018. Tốc độ giảm chi phí (-3,16%) thấp hơn tốc độ giảm doanh thu (-7,82%) nên kết quả kinh doanh năm 2018 lỗ trước thuế 6 tỷ 623 triệu đồng (tăng 25,51%).

Qua rà soát hồ sơ cho thấy, công tác quản lý tài chính của Công ty lành mạnh, mua sắm hàng hóa, công cụ có khảo sát giá. Chi phí sử dụng hợp lý không sai quy định.

PHẦN II:
THẨM ĐỊNH TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2018

Nội dung	01/01/2018	31/12/2018	Nội dung	1/1/2018	31/12/2018
TÀI SẢN	176,044,383,623	169,908,601,596	NGUỒN VỐN	176,044,383,623	169,908,601,596
A. TS ngắn hạn	8,043,445,641	11,634,184,457	A. Nợ phải trả	99,832,215,949	100,319,860,559
Tiền	1,642,787,542	6,183,892,045	Nợ ngắn hạn	31,081,969,295	36,705,561,905
ĐTTTC ngắn hạn	300,000,000	300,000,000	Phải trả người bán	2,147,012,640	2,903,679,491
Phải thu ngắn hạn	4,068,888,614	3,549,600,895	Người mua trả trước	65,840,200	48,107,203
+ Phải thu KH	2,210,340,129	3,188,569,912	Thuế, phải nộp NN	421,670,197	762,748,157
+ Trả trước ng. bán	896,513,191	38,835,333	Phải trả CNV	898,522,145	1,153,246,028
+ Phải thu khác	977,115,294	337,275,650	Chi phí phải trả NH	241,345,474	264,313,255
+ Dự phòng khó đòi	-15,080,000	-15,080,000	Vay và nợ thuê TC ngắn hạn	25,791,379,398	30,520,178,921
Hàng tồn kho	2,008,208,883	1,591,481,217	Phải trả ng hạn khác	684,866,758	1,151,956,367
Tài sản khác	23,560,602	9,210,300	Dự phòng phải trả NH	930,000,000	
TS DÀI HẠN	168,000,937,982	158,274,417,139	Quỹ KTPL	-98,667,517	-98,667,517
Phải thu dài hạn	507,237,551	508,701,260	Nợ dài hạn	68,750,246,654	63,614,298,654
Tài sản cố định	166,644,266,270	157,128,758,022	B. VỐN CHỦ SH	76,212,167,674	69,588,741,037
Chi phí XDCBDD			Vốn góp của CSH	93,074,150,000	93,074,150,000
Đầu tư dài hạn	183,510,000	183,510,000	Quỹ đầu tư phát triển	1,526,847,724	1,526,847,724
Tài sản dài hạn khác	665,924,161	453,447,857	LN chưa phân phối	-18,388,830,050	-25,012,256,687

Tổng tài sản và nguồn vốn tại ngày 31/12/2018 là 169 tỷ 908 triệu đồng, giảm 06 tỉ 135 triệu đồng (tương ứng giảm 3,48%) so với ngày 01/01/2018.

1. Tình hình tài sản ngắn hạn:

- Tình hình tài sản ngắn hạn tại ngày 31/12/2018 là 11 tỷ 634 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 6,85% trên tổng tài sản và nguồn vốn.

- Vốn bằng tiền: Tiền và các khoản tương đương tiền tại ngày 31/12/2018 là 6 tỷ 184 triệu đồng. Trong đó tiền mặt 1 tỷ 453 triệu đồng và tiền gửi ngân hàng là 4 tỷ 656 triệu đồng và tiền đang chuyển là 74 triệu đồng.

- Đầu tư tài chính ngắn hạn: Tiền đầu tư tài chính ngắn hạn tại ngày 31/12/2018 là 300 triệu đồng tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn TP Buôn Ma Thuột.

- Nợ phải thu ngắn hạn: Số dư nợ đến ngày 31/12/2018 là: 3 tỷ 549 triệu đồng trong đó:

+ Trả trước cho người bán là 38,8 triệu đồng.

+ Các khoản phải thu khác là 337 triệu đồng bao gồm các khoản như tiền tạm ứng CBCNV: 233,89 triệu đồng, cầm cố, ký cược, ký quỹ ngắn hạn: 41,7 triệu đồng, Phải thu cổ tức (Tổng Công ty Bảo Việt nhân Thọ - CN Vũng Tàu) 1,8 triệu đồng; số còn lại tiền phải thu bảo hiểm xã hội ốm đau, thai sản và phải thu khác...

+ Số phải thu của khách hàng cụ thể như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	166,781,016	254,031,000
- Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn	166,781,016	254,031,000
Phải thu các khách hàng khác	3,021,788,896	1,956,309,129
- Công ty Bảo Hiểm Nhân Thọ DAI ICHI Việt Nam	133,802,001	-
- Công ty TNHH Tiêu Điểm Châu Á	-	192,600,000
- Công ty TNHH Du lịch Đắk Việt	850,001	137,930,000
- Các khách hàng khác	2,887,136,894	1,625,779,129
Cộng	<u>3,188,569,912</u>	<u>2,210,340,129</u>

- Về hàng tồn kho đến ngày 31/12/2018 là: 1 tỷ 591 triệu đồng.

Trong đó: 816,83 triệu đồng là hàng hóa, số còn lại 623 triệu đồng là nguyên liệu, vật liệu và 151 triệu đồng là công cụ, dụng cụ. Có kiểm kê cuối kỳ.

2. Về tình hình tài sản dài hạn:

Tài sản dài hạn là 158 tỷ 274 triệu đồng, chiếm tỉ trọng 93,15% trên tổng tài sản và nguồn vốn.

➤ **Tài sản cố định:** Tổng giá trị tài sản cố định là 157 tỷ 128 triệu đồng bao gồm chủ yếu là tài sản cố định hữu hình.

Trong năm Công ty có ghi nhận giảm tài sản cố định 36,59 triệu đồng. Tài sản giảm trong năm 2018 là máy điều hòa sử dụng năm 2012 (ghi nhận giảm tài sản: 36,59 triệu đồng).

Tình hình nợ phải trả:

Nợ phải trả đến ngày 31/12/2018 là: 100 tỷ 319 triệu đồng chiếm tỉ trọng 59,04% tổng tài sản và nguồn vốn bao gồm các khoản nợ ngắn hạn và nợ dài hạn.

Nợ ngắn hạn:

Nợ ngắn hạn đến ngày 31/12/2018 là 36 tỷ 705 triệu đồng chiếm tỷ trọng 21,6% nợ phải trả.

Trong đó: Phải trả cho người bán đến ngày 31/12/2018 là 2 tỷ 903 triệu đồng chủ yếu là phải trả cho các nhà cung cấp hàng hóa, nguyên liệu và thực phẩm chế biến. Các khoản người mua trả tiền trước đến ngày 31/12/2018 là 48,1 triệu đồng chủ yếu là tiền khách hàng đặt cọc mua dịch vụ.

Thuế và các khoản phải nộp cho nhà nước đến ngày 31/12/2018 là 421,6 triệu đồng trong đó thuế GTGT 406,8 triệu đồng và còn lại 14,8 triệu đồng là các khoản thuế khác. Vay và nợ ngắn hạn đến ngày 31/12/2017 là 25,791 tỷ đồng. Phải trả cho người lao động đến 31/12/2017 là 762,74 triệu đồng là quỹ lương chưa chi cho người lao động.

Chi phí phải trả đến ngày 31/12/2018 là 264,31 triệu đồng chủ yếu là chi phí trích trước lãi vay. Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác đến ngày 31/12/2018 là 01 tỷ 152 triệu đồng bao gồm:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	509,524,886	365,486,115
- Tổng Công ty Du lịch Bến Thành - Phụ cấp HĐQT	63,505,491	30,574,427
- Phụ cấp HĐQT và BKS - Đối tượng khác	446,019,395	334,911,688
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	642,431,481	319,380,643
Kinh phí công đoàn	251,315,174	243,538,726
Phải trả các đối tượng khác	391,116,307	75,841,917
Cộng	1,151,956,367	684,866,758

Nợ dài hạn:

Nợ dài hạn đến ngày 31/12/2018 là 63 tỷ 614 triệu đồng, chiếm 63,41% nợ phải trả.

Trong đó:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay trung hạn ngân hàng				
- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Đắk Lắk	59,738,878,177	59,738,878,177	62,523,878,177	62,523,878,177
- Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	3,540,015,477	3,540,015,477	5,971,963,477	5,971,963,477
Cộng	63,278,893,654	63,278,893,654	68,495,841,654	68,495,841,654

Các khoản nợ dài hạn còn lại 335 triệu đồng là các khoản ký quỹ, ký cược có thời gian trên 12 tháng.

Về tình hình vốn chủ sở hữu:

Giá trị của nguồn vốn chủ sở hữu đến ngày 31/12/2018 là 69 tỷ 588 triệu đồng, giảm 6 tỷ 624 triệu đồng so với thời điểm đầu năm. Đây là khoản lỗ chưa phân phối năm 2018.

Tình hình cổ đông:

CỔ ĐÔNG	31/12/2018		
	Số cổ phần	Vốn góp	Tỷ lệ %
Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn	4.729.401	47.294.010.000	50,81%
Tổng Công ty Bến Thành	740.856	7.408.560.000	7,96%
Cổ đông cá nhân khác	3.837.158	38.371.580.000	41,23%
Tổng cộng	9.307.415	93.074.150.000	100%

Về sổ sách kế toán

Thực hiện đầy đủ các bước ghi chép, phản ánh các số liệu trung thực, phù hợp theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp và tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

VỀ MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY:

KHẢ NĂNG THANH TOÁN	2017	2018
- Chỉ số thanh toán hiện hành	25.88%	31.70%
- Chỉ số thanh toán nhanh	6.25%	17.66%
- Chỉ số vòng quay các khoản phải thu	17.04	18.00
- Chỉ số vòng quay các khoản phải trả	2.23	1.74
HOẠT ĐỘNG LỢI NHUẬN BÁN HÀNG		
- Biên lợi nhuận thuần	-4.2%	-10.4%
- Biên lợi nhuận hoạt động	8.07%	3.42%
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG		
- Vòng quay tổng tài sản	0.39	0.38
- Vòng quay vốn cổ phần	0.74	0.69
CHỈ SỐ RỦI RO TÀI CHÍNH		
- Tỷ lệ nợ trên vốn	0.57	0.59
- Tỷ lệ nợ trên vốn cổ phần	1.07	1.08
- Khả năng thanh toán lãi vay	0.77	0.32
- Khả năng tiền mặt chi trả lãi vay	2.16	1.72

Qua các chỉ tiêu tài chính của Công ty trong 02 năm 2017 và 2018, Công ty hiện tại không đảm bảo khả năng thanh toán (<50%) và rủi ro tài chính tăng dần qua các năm do lợi nhuận thuần kinh doanh giảm mạnh (lợi nhuận kinh doanh năm 2018 giảm 61% so với năm 2017). Hiệu quả đầu tư từ tài sản không cao chỉ đạt bình quân 38 - 39%/năm.

PHẦN III TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Đánh giá chung về Tình hình kinh doanh của Công ty theo các nghị quyết của Hội đồng quản trị trong năm 2018 như sau (Các chỉ đạo khác Ban kiểm soát đã báo cáo tại cuộc họp Hội đồng quản trị tháng 01 năm 2019):

1. Công tác kinh doanh:

Tổng doanh thu thực hiện năm 2018 đạt 63 tỷ 892 triệu đồng, chỉ đạt 74,95% so với kế hoạch năm và giảm 7,82% so với cùng kỳ năm 2017. Doanh thu hoạt động kinh doanh chính là lưu trú và ăn uống đều không hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch và thấp hơn so với cùng kỳ (cụ thể doanh thu phòng giảm 13,5%; doanh thu hàng ăn giảm 5%).

Kết quả kinh doanh năm 2018: lỗ - 6.623.426.637 đồng (năm 2017 lỗ: - 2.937.052.875 đồng); Nghị quyết đề ra lãi 1.039.000.000 đồng nhưng không hoàn thành và tiếp tục thua lỗ, làm tăng thêm lỗ lũy kế của công ty (25.012.256.687 đồng) Nguyên nhân lỗ là do: Kinh doanh đạt doanh số thấp. Chi phí trả lãi vay và nợ đến hạn của Ngân Hàng.

Kết quả kinh doanh của Công ty năm 2018:

+ Lỗ lũy kế năm 2017 chuyển sang : (18.388.830.050) đồng
+ Lỗ năm 2018 : (6.623.426.637) đồng
+ Lỗ lũy kế đến hết năm 2018 : (25.012.256.687) đồng
+ Thu nhập tiền lương bình quân của người lao động (đồng/người/tháng) 2018 là: 4.481.000 đồng (Tổng QL TH: 11.820.210.000 đồng; Số LĐ BQ: 236 người), so với kế hoạch giảm 5,67% (kế hoạch 2018: 4.750.000 đồng/người). Quỹ lương Người lao động quyết toán năm 2018: 12 tỷ 689 triệu đồng đạt 80,66% so với Quỹ lương kế hoạch năm

2018: 15 tỷ 732 triệu đồng; Quỹ lương Người quản lý chuyên trách quyết toán năm 2018: 722,88 triệu đồng so với kế hoạch đạt 80,32%.

2. Công tác tổ chức - đào tạo:

Theo tinh thần cuộc họp hội đồng Quản trị Công ty ngày 06/10/2017 có chủ trương đề nghị Ban Điều Hành Công ty nên thành lập phòng Sales marketing của Công ty để tăng cường công tác bán hàng cho các đơn vị. Nhưng đến nay BDH công ty mới tuyển dụng được 01 trưởng Sale Marketing từ đầu tháng 02 năm 2019. Công tác sắp xếp, bố trí lại nhân sự phòng Sale vẫn chưa thực hiện hoàn chỉnh.

Chưa chú trọng công tác đào tạo nội bộ.

3. Về công tác bố trí nhân sự tại Công ty:

- Nhân sự phụ trách kinh doanh của Công ty:

Hoạt động kinh doanh của Công ty ngày càng đi xuống, đặc biệt bất cập ở việc bố trí nhân sự nói chung và bố trí nhân sự kinh doanh nói riêng đã làm ảnh hưởng lớn đến hiệu quả của Công ty. Cụ thể:

+ Nhân sự phụ trách Sale & Marketing của toàn Công ty: chưa thực hiện xây dựng Bộ phận kinh doanh của công ty theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị để điều phối các hoạt động kinh doanh một cách hiệu quả.

Công ty duy trì phòng kinh doanh phân tán không hiệu quả, Phòng kinh doanh KS Sài Gòn Ban Mê bao gồm 7 nhân sự chỉ phụ trách bán sản phẩm của KS Sài Gòn Ban Mê, tuy nhiên qua kiểm tra vẫn chưa thấy phân tích được các ưu khuyết điểm của sản phẩm và thị trường cần quảng bá để gia tăng công suất phòng cho khách sạn, chưa thấy được các chính sách và chiến lược kinh doanh cụ thể để hoàn thành kế hoạch năm 2019.

+ Các điểm kinh doanh còn lại như Cao Nguyên, Thành Công, Công Viên Nước... nhân sự phòng kinh doanh cũng chỉ có một người và là kiêm nhiệm, cũng chỉ thực hiện công việc ở mức độ chờ khách đến lưu trú.

+ Đối với Chi Nhánh Lak: qua kiểm tra chưa thấy nhân sự nào trong Công ty phụ trách việc quảng bá và bán sản phẩm của Chi Nhánh Lak trong khi đây là sản phẩm đặc biệt, riêng có của Ban Mê Thuật. Địa điểm kinh doanh khu vực vùng sâu vùng xa, đi lại để kinh doanh tiếp thị rất khó khăn và tốn chi phí... Chi Nhánh Lak cũng chỉ kinh doanh ở mức độ “ngồi chờ sung rụng” chưa được Ban Lãnh đạo Công ty quan tâm.

+ Đối với Khách sạn Thành Công: duy trì 17 nhân sự, trong đó, có 4 nhân sự phụ trách bếp và nhà hàng cũng chỉ để phục vụ ăn sáng cho khách phòng là vô lý, chi phí tiền lương cho 4 nhân sự này # 20 triệu/tháng tức 240 triệu/năm trong khi tại các địa điểm khác luôn được nghe báo cáo là thiếu nhân sự.

+ Đối với Nhà hàng Thăng Lợi, Công viên nước:

Theo số liệu đơn vị cung cấp do không tách hoạt động Công Viên Nước nên chưa phân tích được hiệu quả kinh doanh nhà hàng tiệc cưới. Thu nhập bình quân của CBCNV tại đây cao hơn so với các địa điểm khác do số lượng CBCNV trong năm 2018 giảm từ 55 người năm 2017 xuống còn 48 người. Hội đồng Quản trị đã đề nghị báo cáo phân tích phải tách hiệu quả CVN ra khỏi NH Thăng Lợi để phân tích đúng hiệu quả kinh doanh.

Nhân sự CVN theo báo cáo là thiếu bộ phận chăm sóc cảnh quan, tuy nhiên Ban Điều hành chưa đề xuất biện pháp xử lý.

Đề xuất Ban điều hành Công ty rà soát lại tổng thể công tác nhân sự tại các phòng ban của Công ty. Tránh tình trạng kiêm nhiệm (đã được Hội đồng Quản trị có ý kiến), một người giữ nhiều chức vụ không phát huy được hiệu quả công việc được phân công.

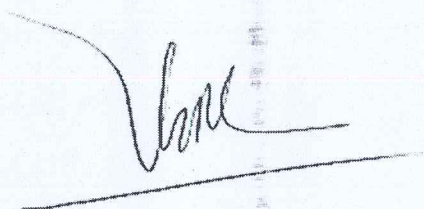
4. Về quản lý tài chính của Công ty:

Qua kiểm tra, Ban kiểm soát đánh giá công tác quản lý của Công ty lành mạnh, thực hiện quy trình thanh quyết toán đúng quy định. Bên cạnh đó ban kiểm soát đề nghị Công ty cần tăng cường công tác rà soát giá, lựa chọn nhà cung cấp tập trung nhằm để tiết giảm được chi phí đồng thời tăng chất lượng dịch vụ hàng ăn.

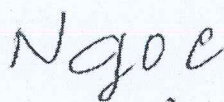
Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm Soát, chúng tôi phản ánh và ghi nhận về tình hình hoạt động của Công ty năm 2018 trên cơ sở thẩm tra các báo cáo tài chính mà đơn vị đã cung cấp.

Buôn Ma Thuột, ngày 06 tháng 6 năm 2019

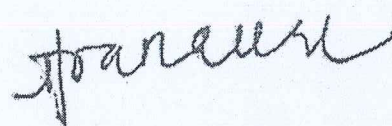
BAN KIỂM SOÁT



NGUYỄN THỊ MƯỜI



HUỲNH THỊ NGỌC



LÊ THỊ HOÀNG MAI

